

Kinh tế Việt nam vượt qua sóng gió thử thách năm 2023

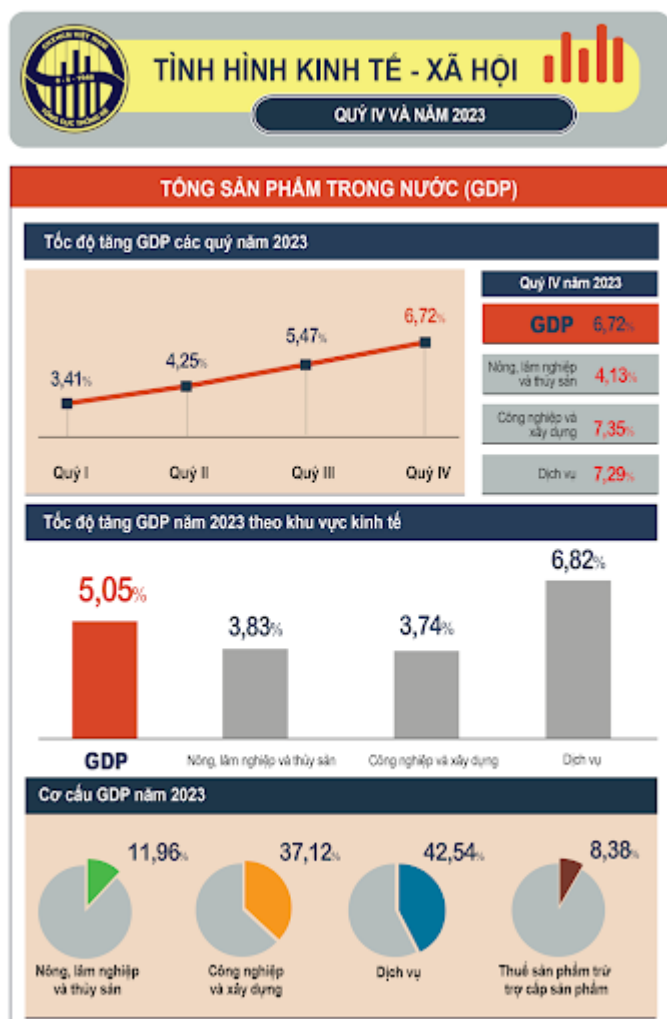
VN Economics Digest

Ngày 30-12-2023

Hôm nay, ngày cận kề cuối năm, Tổng cục Thống kê đã công bố số liệu kinh tế ước tính cả năm 2023. Đây là những con số rất nhiều người trông ngóng, bao gồm cả nhà đầu tư, giới kinh doanh, thị trường chứng khoán, và lẽ tự nhiên rất nhiều hộ gia đình ở Việt Nam.

Có thể nói ngắn gọn, với nỗ lực điều hành không biết mệt mỏi, bền bỉ và thẳng thắn đối diện với những thách thức khó khăn nhất của Chính phủ của Thủ tướng Phạm Minh Chính, nền kinh tế Việt Nam đã chính thức vượt qua sóng gió thử thách khắc nghiệt, đưa tổng sản phẩm quốc nội lên mức 430 tỷ USD, tương đương GDP đầu người ~4290 USD, với cơ hội sáng rõ vượt thoát bẫy thu nhập trung bình.

Các số liệu chi tiết có thể tham khảo trong bài “Tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2023” [1]. Bên cạnh mức tăng trưởng GDP thực (giá cố định) đạt 5,05%, một số chỉ tiêu tăng trưởng tổng hợp nhất trình bày trong hình dưới đây.



Hình: Tổng sản phẩm quốc nội (Nguồn: Chính phủ/Tổng cục Thống kê, ngày 30-12-2023 [1])

Có thể nói, thông tin được đưa ngắn gọn, súc tích. Các thông điệp không màu mè, mà đi thẳng vào trọng tâm con số, kèm theo các chú giải và liên hệ đủ để độc giả nhận biết, nắm bắt tình hình.

Trong số rất nhiều các dữ liệu tổng hợp và chi tiết, ở đây ta chỉ tách riêng một nhóm nhỏ số liệu rất quan trọng: lạm phát, tỷ giá hối đoái và dư địa chính sách tiền tệ (bao gồm cả lãi suất tiền gửi/cho vay).

Cụ thể, lạm phát cả năm 2023 của nền kinh tế Việt Nam ước tính đứng ở mức 3,25%. Đây là mức lạm phát giữ được ổn định ở mức thấp, nếu so với cả năm 2022, chỉ số giá tiêu dùng, CPI—“proxy” của lạm phát tổng thể, ở mức 3,15% [2]. Có lẽ thể nói, giữ được chỉ số kinh tế vĩ mô này ổn định ở mức thấp là nỗ lực hết sức quan trọng và hứa hẹn dư địa cho chính sách tài chính-tiền được thiết lập và vận hành nhịp nhàng, hiệu quả hơn trong năm 2024. Nguyên vọng của cử tri với công tác điều hành kinh tế của chính phủ trong việc kiềm chế lạm phát, ổn định cân bằng kinh tế vĩ mô [3] cơ bản đã được đáp ứng qua giai đoạn 2021-2023. Đây là những yếu tố then chốt trong việc giữ cho van điều tiết dòng chảy tài chính-tiền tệ của nền kinh tế vận hành hiệu quả, tránh (hoặc ít nhất là hạn chế hậu quả) các cú sốc có khả năng gây tổn hại đáng kể tới cân bằng kinh tế tổng thể [4].

Lạm phát được kiểm soát, trong bối cảnh tăng trưởng 2 quý đầu 2023 đều cao hơn lạm phát trung bình và tăng trưởng nhích lên, đã tạo điều kiện cho chính tiền tệ-tín dụng chuyển động theo hướng giảm lãi suất huy động, nhưng vẫn giữ được nguyên tắc lãi suất thực dương cho người dân gửi tiền. Như thế, một điều kiện cần cơ bản để giảm lãi suất cho vay cho các tổ chức kinh tế-xã hội và cư dân được thỏa mãn, mà vẫn đảm bảo nền tảng cho cân đối vĩ mô [4]. Tuy nhiên, điều kiện đủ đã xuất hiện ở quý III, khi mà kênh truyền dẫn thanh khoản qua hệ thống ngân hàng, với các gói cho vay có hỗ trợ lãi suất giảm tới 2 điểm phần trăm, bắt đầu được kích hoạt [5]. Thanh khoản mới của 123.000 tỷ đồng tính đến cuối tháng 5-2023 đã giúp thị trường hạ nhiệt lãi suất cho vay ra, trong khoảng 0,5-3 điểm phần trăm vào thời điểm giữa tháng 7.

Thị trường đã có bước điều chỉnh nhịp nhàng sau thời điểm vừa nêu, với việc lãi suất huy động và cho vay ra giảm từng nhịp vừa phải, có thể quan sát rõ nét khoảng 5 đợt như vậy, gần như rải đều cho các tháng. Tính gộp ở mức trung bình, mặt bằng lãi suất cho vay ngắn hạn giảm 2-3%, và trung hạn 1,5%.

Tới tháng 12-2023, các ngân hàng lớn chi phối hệ thống tín dụng có thể cung ứng lượng tín dụng cho vay mua nhà trong khoảng lãi suất 7-8%/năm (áp dụng cho 12 tháng đầu tiên của khoản vay). Các khoản vay có kỳ hạn >5 năm cũng có mặt bằng lãi suất trong khoảng 8-9% cho 36 tháng đầu tiên [6]. Đây là điều rất đáng mừng, vì giảm áp lực lãi suất mới tạo được điều kiện cơ bản để giảm chi phí đầu vào cho sản xuất kinh doanh.

Những điều kiện nói trên giúp duy trì được thanh khoản hệ thống tín dụng, mặc dù thời điểm quý I+II đã có những nút thắt về thanh khoản cục bộ, gây thách thức cho điều hành chính sách tài chính-tiền tệ. Tới hết tháng 10-2023, tổng dư nợ với nền kinh tế của hệ thống ngân hàng đạt 12,8 triệu tỷ, tăng 7,41% so với cuối năm 2022 [7].

Với ước tính mức tăng trưởng tín dụng khả thi của tháng cuối, tính chung cả năm 2023, mức tăng trưởng có thể dao động 9,8 tới 10%, tương đương tổng dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế khoảng 13-13,1 triệu tỷ VNĐ (tương đương ~520 tỷ USD, hay 120% tổng GDP).

Hiệu quả chung của hệ thống vĩ mô đã trợ lực cho nền kinh tế trong việc ổn định tỷ giá hối đoái, cụ thể ở đây xem xét trong tương quan với đồng ngoại tệ thông dụng nhất, đồng USD. Tỷ giá hối đoái giữ được mức cân đối về giá trị so với các đồng tiền khu vực. Năm 2023, đồng tiền VNĐ chỉ giảm giá trị so với đồng USD (tính trung bình tháng cuối 2022) ở mức -1,04%. Trong khi đó, đồng Yên Nhật JPY -6,02%, đồng Won Hàn Quốc (KRW) -1,3%, và đồng Nhân Dân Tệ -2,49%. Thực chất mức giảm giá trị của VNĐ có yếu tố tương quan với mức tăng lãi suất của FED trong năm nhằm kiểm soát lạm phát của Hoa Kỳ. (Cũng cùng lý do chính sách tiền tệ chống lạm phát này, mà đồng EUR tăng giá so với đồng USD, mặc dù tình trạng kinh tế của EU yếu hơn Hoa Kỳ trong năm.)

Nhờ việc đồng tiền có mức giảm giá trị không nhiều so với USD, trong khi thanh khoản dồi dào, và nguồn cung ngoại tệ cho nền kinh tế tăng, Ngân hàng Nhà nước đã có điều kiện củng cố dự trữ ngoại hối quốc gia. Mặc dù báo cáo [1] không trực tiếp đề cập tới dự trữ, vốn là mục dữ liệu thuộc bảng cân đối của ngân hàng trung ương, nhưng theo ước tính của IMF, dự trữ ngoại hối của Việt Nam 2023 đã tăng lên mức ~100 tỷ USD, và có khả năng bổ sung thêm 10 tỷ USD trong năm 2024 [8].

Khi các điều kiện căn bản vĩ mô giúp nền kinh tế đạt được mức độ cân bằng tổng thể như hiện tại, người dân và doanh nghiệp Việt Nam có thể kỳ vọng một năm 2024 duy trì chính sách tài chính-tiền tệ ổn định, mặt bằng lãi suất dễ thở và sự phục hồi về giá trị/thanh khoản của thị trường cổ phiếu, nhất là với khu vực công nghiệp-chế tạo và dịch vụ trực tiếp phục vụ công nghiệp hóa-hiện đại hóa nền kinh tế.

Vài dòng nêu trên chỉ đề cập tới một vài yếu tố phân lập riêng, nhưng ít nhiều làm rõ hơn nội hàm của sự kiện nền kinh tế Việt Nam vượt qua sóng gió và thử thách cam go suốt cả năm 2023. Cũng nhờ thế, chúng tôi mạnh dạn tin tưởng vào mức tăng trưởng +6,5% cho năm 2024.

References

[1] Chính phủ. (2023, Dec. 30). Tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2023.

<https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2023-119231229132458993.htm>

[2] Ngọc, B. (2022, Dec. 29). Tổng cục Thống kê: Lạm phát 2022 tăng 3,15%, đạt mục tiêu Quốc

hội đề ra. <https://tuoitre.vn/tong-cuc-thong-ke-lam-phat-2022-tang-3-15-dat-muc-tieu-quoc-hoi-de-ra-20221229110246365.htm>

[3] Kiên, L., An, N., & Thanh, L. (2021, Apr. 5). Kỳ vọng Chính phủ mới: Tạo đột phá, đưa đất

nước phát triển bền vững. <https://tuoitre.vn/ky-vong-chinh-phu-moi-tao-dot-pha-dua-dat-nuoc-phat-trien-ben-vung-20210405082237431.htm>

[4] Chính, P. M., & Hoàng, V. Q. (2009). *Kinh tế Việt Nam: Thăng trầm và đột phá*. Nxb Chính

trị Quốc gia. <https://books.google.com/books?id=1Wxg3gafpJ4C>

[5] Lan, H. (2023, Jul. 17). Lãi suất cho vay mới đã giảm 0,5% đến 3% so với cuối năm 2022.

https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/1/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM281462

[6] Vinh, T. (2023, Dec. 4). Lãi suất vay đang ở mức thấp kỷ lục.

<https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/lai-suat-vay-dang-o-muc-thap-ky-luc-post335140.html>

[7] SBV. (2023, Nov. 1). Dự nợ tín dụng đối với nền kinh tế và tốc độ tăng trưởng.

<https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/trangchu/tk/dntddvntk>

[8] Nhi, T. (2023, Dec. 22). Dự trữ ngoại hối năm 2023 của Việt Nam dự báo đạt 100 tỷ USD.

<https://congly.vn/du-tru-ngoai-hoi-nam-2023-cua-viet-nam-du-bao-dat-100-ty-usd-410359.html>